

## BÀI HỌC - ĐỒ VUI ĐỂ HỌC CẤP 3 (14 tuổi trở xuống)

### 1. Tục ngữ, ca dao, thành ngữ

#### a. Tục ngữ

- Lá lành đùm lá rách.
- Cái nết đánh chết cái đẹp.
- Kiến tha lâu đầy tổ.
- Không thầy đố mày làm nên.
- Gọi dạ bảo vâng.
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- Đi thưa về trình.
- Gieo gió gặt bão.
- Trèo cao té đầu.
- Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Trên kính dưới nhường.

1. Câu tục ngữ “lá lành đùm lá rách” khuyên ta điều gì?
  - Câu tục ngữ "lá lành đùm lá rách" khuyên ta hãy thương yêu những người nghèo khổ hơn mình.
2. Câu tục ngữ “cái nết đánh chết cái đẹp” có nghĩa gì?
  - Câu tục ngữ "cái nết đánh chết cái đẹp" có nghĩa là tính nết đáng quý hơn sắc đẹp.
3. Câu tục ngữ “kiến tha lâu đầy tổ” nói lên đức tính gì?
  - Câu tục ngữ “kiến tha lâu đầy tổ” nói lên đức tính kiên nhẫn.
4. Câu tục ngữ nào nói lên sự cần thiết của thầy cô giáo?
  - Câu tục ngữ nói lên sự cần thiết của thầy cô giáo là “không thầy đố mày làm nên”.
5. (Theo câu tục ngữ “gọi dạ bảo vâng”), khi được ba má gọi thì em phải trả lời thế nào?
  - Khi được ba má gọi tên thì em phải xưng “dạ”.
6. (Theo câu tục ngữ “đi thưa về trình”), khi ra khỏi nhà đi học thì em phải nói thế nào với ba má?
  - Khi ra khỏi nhà đi học thì em phải nói “thưa ba má con đi học”.
7. Câu tục ngữ “gieo gió gặt bão” nghĩa là gì?
  - Câu tục ngữ “gieo gió gặt bão” nghĩa là làm điều xấu thì sẽ lãnh hậu quả xấu.
8. Hãy cho biết một câu tục ngữ nói về lòng biết ơn.
  - Câu tục ngữ nói về lòng biết ơn là “ăn quả nhớ kẻ trồng cây.”
9. Câu tục ngữ “một giọt máu đào hơn ao nước lã” khuyên ta điều gì?
  - Câu tục ngữ “một giọt máu đào hơn ao nước lã” khuyên ta hãy thương yêu anh em ruột thịt.
10. Câu tục ngữ “trên kính dưới nhường” có nghĩa là gì?
  - Câu tục ngữ “trên kính dưới nhường” có nghĩa là phải kính trọng người trên và nhường nhịn người dưới mình.

#### b. Ca dao

- Bầu ơi thương lấy bí cùng,  
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
- Cá không ăn muối cá ươn,  
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.
- Một cây làm chẳng nên non,  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
- Ở hiền rồi lại gặp lành,  
Những người nhân đức Trời dành phúc cho.
- Lên non mới biết non cao,  
Nuôi con mới biết công lao mẹ, thầy.

- Trách người một trách ta mười,  
Bởi ta tậ trước nên người tậ sau.
- Khôn ngoan đối đáp người ngoài,  
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- Thương ai thương cả đường đi,  
Ghét ai ghét cả tông ti họ hàng.
- Ở nhà nhất mẹ nhì con,  
Ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta.
- Ta về ta tắm ao ta,  
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

11. Câu ca dao “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” khuyên ta điều gì?

- Câu ca dao “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” khuyên người Việt hãy thương yêu nhau vì mình cùng chung nguồn gốc.

12. Hãy cho biết một câu ca dao nói lên sự quan trọng của việc vâng lời cha mẹ?

- Câu ca dao nói lên sự quan trọng của việc vâng lời cha mẹ là “cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ, trăm đường con hư”.

13. Câu ca dao “một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao” nói lên điều gì?

- Câu ca dao “một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao” nói lên sự đoàn kết.

14. Trong câu ca dao “ở hiền rồi lại gặp lành, những người nhân đức Trời dành phúc cho”. Chữ “phúc” trong câu có nghĩa là gì?

- Chữ “phúc” có nghĩa là điều may mắn.

15. Hãy đọc tiếp câu ca dao “Ở nhà nhất mẹ nhì con”.

- Ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta.

16. Hãy đọc tiếp câu ca dao “thương ai thương cả đường đi”?

- Ghét ai ghét cả tông ti họ hàng.

17. Câu ca dao “khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau” khuyên ta điều gì?

- Câu ca dao “khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau” khuyên anh em trong nhà không nên cãi vã nhau.

18. Câu ca dao “ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” khuyên ta thế nào?

- Câu ca dao “ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn” khuyên ta nên yêu quý quê hương của mình.

### c. Thành ngữ

- Miệng ăn núi lở
- Như vẹt nghe sấm
- Còn nước còn tát
- Chôn nhau cắt rốn
- Mò kim đáy biển
- Ăn cháo đá bát
- Màn trời chiếu đất
- Học một biết mười
- Éch ngồi đáy giếng
- Ba cọc ba đồng
- Gậy ông đập lưng ông
- Thất lưng buộc bụng

19. Câu thành ngữ “miệng ăn núi lở” nghĩa gì?

- Câu thành ngữ “miệng ăn núi lở” nghĩa là chỉ có tiêu xài mà không làm ra thì dù có của cải cao như núi cũng hết.

20. Câu thành ngữ “như vẹt nghe sấm” nghĩa gì?

- Câu thành ngữ “như vịt nghe sấm” nghĩa là nghe nhưng không hiểu gì cả.
- 21. Câu nói “đi làm với lương ba cọc ba đồng” nghĩa là gì?
  - Câu nói “đi làm với lương ba cọc ba đồng” nghĩa là đi làm với lương ít.
- 22. Câu nói “Sài Gòn là nơi chôn nhau cắt rốn của chúng tôi” nghĩa là gì?
  - Câu nói “Sài Gòn là nơi chôn nhau cắt rốn của chúng tôi” nghĩa là Sài Gòn là nơi chúng tôi sinh ra.
- 23. Câu nói “họ đang trong cảnh màn trời chiếu đất” nghĩa là gì?
  - Câu nói “họ đang trong cảnh màn trời chiếu đất” nghĩa là họ đang không có nhà ở.
- 24. Câu nói “anh ta là kẻ ếch ngồi đáy giếng” ám chỉ điều gì?
  - Câu nói “anh ta là kẻ ếch ngồi đáy giếng” ám chỉ người có tầm hiểu biết hạn hẹp.
- 25. Câu thành ngữ “còn nước còn tát” nghĩa là gì?
  - Câu thành ngữ “còn nước còn tát” nghĩa là còn có cơ hội thì vẫn cố gắng, không bỏ cuộc.
- 26. Câu nói “Tìm một vật khó như mò kim đáy biển” nghĩa là gì?
  - Câu nói “Tìm một vật khó như mò kim đáy biển” nghĩa là tìm vật đó rất khó khăn.
- 27. Câu thành ngữ “gậy ông đập lưng ông” nghĩa là gì?
  - Câu thành ngữ “gậy ông đập lưng ông” nghĩa là hành động của mình quay lại hại chính mình.

## 2. Cách sống và xử thế

Ca dao tục ngữ là bộ sách học làm người, dạy ta cách sống và xử thế. Đó là một kho tàng quý giá về kinh nghiệm sống, đạo đức và cách xử thế của người Việt Nam từ ngàn xưa.

- |                                                       |                                                                     |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| ➤ Một câu nhin, chín câu lành.                        | ➤ Lời chào cao hơn mâm cỗ.                                          |
| ➤ Chị ngã em nâng.                                    | ➤ Có chí thì nên.                                                   |
| ➤ Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.                     | ➤ Học thầy không tầy học bạn.                                       |
| ➤ Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.                  | ➤ Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.                    |
| ➤ Tiên học lễ, hậu học văn.                           | ➤ Ai ơi chớ vội cười nhau, cười người hôm trước hôm sau người cười. |
| ➤ Kính lão đắc thọ.                                   |                                                                     |
| ➤ Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe. |                                                                     |

- 28. Câu tục ngữ nào khuyên ta nên nhin nhục để giữ hòa khí?
  - Câu tục ngữ khuyên ta nên nhin nhục để giữ hòa khí là “một câu nhin, chín câu lành”.
- 29. Câu tục ngữ “chị ngã em nâng” khuyên ta điều gì?
  - Câu tục ngữ “chị ngã em nâng” khuyên chị em trong nhà phải yêu thương nhau.
- 30. Câu tục ngữ nào dạy ta phép tắc ở nơi tiệc tùng? (*phép tắc: rules*)
  - Câu tục ngữ dạy ta phép tắc ở nơi tiệc tùng là “ăn trông nồi, ngồi trông hướng”.
- 31. Câu tục ngữ “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” khuyên ta thế nào?
  - Câu tục ngữ “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” khuyên ta nên chọn bạn tốt mà chơi.
- 32. Hãy cho biết ý nghĩa của câu tục ngữ “Tiên học lễ, hậu học văn”.
  - Câu tục ngữ “Tiên học lễ, hậu học văn” nhấn mạnh việc học để rèn nhân cách quan trọng hơn học kiến thức.
- 33. Câu tục ngữ nào cho biết thái độ nghiêm khắc của cha mẹ đối với ta chính là thương ta?
  - Câu tục ngữ cho biết thái độ nghiêm khắc của cha mẹ chính là thương ta là “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”.

34. Câu ca dao nào khuyên ta không nên khinh chê người khác?

- Câu ca dao khuyên ta không nên khinh chê người khác là  
“ai ơi chớ vội cười nhau, cười người hôm trước hôm sau người cười.”

35. Câu tục ngữ “có chí thì nên” khuyên ta điều gì?

- Câu tục ngữ “có chí thì nên” khuyên ta hãy luôn cố gắng.

36. Câu tục ngữ “biết thì thưa thớt, không biết thì dựa cột mà nghe” khuyên ta điều gì?

- Câu tục ngữ “biết thì thưa thớt, không biết thì dựa cột mà nghe” khuyên ta chỉ nên nói những điều mình biết.

### 3. Kiến thức tổng quát

Địa lý thế giới: Mỹ Châu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Á Châu, Đông Nam Á, Âu Châu, Phi Châu, Úc Châu, Bắc Cực, Nam Cực

Đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương (*Arctic Ocean*), Nam Đại Dương (*Southern Ocean*)

Vùng biển: Địa Trung Hải, Biển Đông, Biển Hoa Đông, Biển Đỏ (*Red Sea*)

Khí hậu và hiện tượng thiên nhiên: hàn đới, ôn đới, nhiệt đới, đường xích đạo, rừng nhiệt đới, băng sơn, biến đổi khí hậu, hiện tượng nhà kính (hiệu ứng nhà kính), ô nhiễm môi trường (ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước), khí thải (*emission*)

Đảo của Việt Nam: Đảo Phú Quốc, Đảo Côn Sơn, Quần Đảo Hoàng Sa, Quần Đảo Trường Sa

Nhiên liệu (hóa thạch (*fossil fuels*): xăng, dầu hôi (dầu hỏa) (*kerosene*), dầu cặn (*diesel*), khí đốt (*gas*), than đá

Năng lượng xanh (năng lượng tái tạo): điện, gió, ánh nắng mặt trời, nước (thủy điện), sóng biển, bình điện (cho xe hơi điện), tấm pin mặt trời (*solar panel*)

Phương tiện di chuyển:

- Xe hơi, xe hơi điện, xe đồ, xe buýt, xe vận tải (*xe hàng*), xe ngựa, xe xích lô (đạp, máy), xe lửa, xe lửa điện, xe lửa tốc hành (*bullet train, high speed train*) xe gắn máy, xe thiết giáp, xe tăng, xe cam nhông, xe đạp, xe đạp điện
- Thuyền buồm, tàu thủy, tàu hàng (*cargo ship*), tàu du lịch (*cruise ship*), ghe, phà (*ferry*), ca nô (*speed boat*), thuyền (tàu) đánh cá, tàu chiến, tàu ngầm, hàng không mẫu hạm (*aircraft carrier*)
- Máy bay, máy bay dân sự (*airliner*), chiến đấu cơ (*fighter aircraft*), trực thăng, phi đạo, phi công, phi thuyền, phi hành gia, (khinh) khí cầu, vệ tinh (nhân tạo) (*satellite*), hỏa tiễn (phi đạn)
- Từ ngữ liên quan: đón xe, mua vé, tuyến đường, chuyên chở, quá giang, bến tàu, cảng, cặp (*cặp*) bến, cảng buồm, ra khơi, chèo thuyền, nhổ neo, cất cánh, hạ cánh, phóng (phi thuyền)

37. Nước Việt Nam nằm ở vùng khí hậu gì?

- Nước Việt Nam nằm ở vùng khí hậu nhiệt đới.
- 38. Nước Mỹ nằm ở vùng khí hậu gì?
  - Nước Mỹ nằm ở vùng khí hậu ôn đới.
- 39. Tiểu bang Alaska nằm ở vùng khí hậu gì?
  - Tiểu bang Alaska nằm ở vùng khí hậu hàn đới.
- 40. Khu rừng nhiệt đới lớn ở Nam Mỹ tên là gì?
  - Khu rừng nhiệt đới lớn ở Nam Mỹ tên là Amazon.
- 41. Xăng xe hơi là loại nhiên liệu gì?
  - Xăng xe hơi là nhiên liệu hóa thạch.
- 42. Biển nằm ở phía Nam của nước Pháp tên là gì?
  - Biển nằm ở phía Nam của nước Pháp tên là Địa Trung Hải.
- 43. Biển ở phía Tây nước Mỹ tên là gì?
  - Biển ở phía Tây nước Mỹ tên là Thái Bình Dương.
- 44. Biển nằm phía nam của nước Ấn Độ gọi là gì?
  - Biển nằm phía nam của nước Ấn Độ gọi là Ấn Độ Dương.
- 45. Nước Việt Nam nằm ở châu nào?
  - Nước Việt Nam nằm ở Châu Á.
- 46. Nước Nga nằm ở châu nào?
  - Nước Nga nằm ở Châu Âu và Châu Á.
- 47. Những quốc gia nằm gần đường xích đạo có khí hậu thế nào?
  - Những quốc gia nằm gần đường xích đạo có khí hậu nóng.
- 48. Đảo lớn nhất của Việt Nam tên là gì?
  - Đảo lớn nhất của Việt Nam tên là Đảo Phú Quốc.
- 49. Bóng đèn sáng nhờ năng lượng gì?
  - Bóng đèn sáng nhờ năng lượng điện.
- 50. Thuyền buồm chạy bằng gì?
  - Thuyền buồm chạy bằng sức gió.
- 51. Máy bay cất cánh có nghĩa là gì?
  - Máy bay cất cánh có nghĩa là máy bay bắt đầu bay khỏi mặt đất.
- 52. Xe dùng để chở hàng hóa gọi là gì?
  - Xe dùng để chở hàng hóa gọi là xe hàng (hay xe vận tải).
- 53. Máy bay dùng trong chiến tranh gọi là gì?
  - Máy bay dùng trong chiến tranh gọi là chiến đấu cơ.
- 54. Khí đốt dùng vào việc gì trong nhà?
  - Khí đốt dùng để nấu cơm hoặc sưởi ấm trong nhà.
- 55. Tàu chạy dưới đáy biển gọi là gì?
  - Tàu chạy dưới đáy biển gọi là tàu ngầm.
- 56. Xe gắn máy có mấy bánh xe?
  - Xe gắn máy có 2 bánh xe.
- 57. Tàu lớn dùng để chở người và xe cộ qua sông gọi là gì?
  - Tàu lớn dùng để chở người và xe cộ qua sông gọi là phà.
- 58. “Con tàu bắt đầu ra khơi” có nghĩa là gì?
  - “Con tàu bắt đầu ra khơi” có nghĩa là tàu bắt đầu rời khỏi bến và ra biển.

## 4. Toán

Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình lục giác, hình bát giác, hình bầu dục (*ellipse*), hình thoi (*rhombus*), hình tròn, hình bình hành (*parallelogram*), hình thang (*trapezoid*), hình nón, hình ống (tròn)

Góc vuông, góc nhọn, góc tù, cạnh, chu vi, diện tích, thể tích, đường kính, bán kính, số chẵn, số lẻ, phân số, tử số, mẫu số, tổng số, số trung bình (cộng), tích số (kết quả của tính nhân), mét vuông, mét khối, lít, ki-lô-gam (kỹ), tạ, tấn, tá, chục, vạn (mười ngàn), ngàn, triệu, tỷ, mét (thuốc), li (mi-li-mét – mm), phân (xăng-ti-mét – cm), tấc (đề-xi-mét – dm), cây số (ki-lô-mét), số học (*arithmetic*), đại số (*algebra*), hình học (*geometry*), phương trình (*equation*)

59. Góc vuông là góc thể nào?

- Góc vuông là góc 90 độ.

60. Hình thoi có mấy góc nhọn?

- Hình thoi có 2 góc nhọn.

61. Diện tích hình vuông là gì?

- Diện tích hình vuông là cạnh nhân với cạnh.

62. Góc tù là góc thể nào?

- Góc tù là góc lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180°.

63. Hãy cho biết ba số chẵn.

- Ba số chẵn là 2, 4, 6.

64. Mỗi phân số có mấy tử số?

- Mỗi phân số có 1 tử số.

65. Diện tích của hình chữ nhật dài 4 mét rộng 2 mét là gì?

- Diện tích của hình chữ nhật dài 4 mét rộng 2 mét là 8 mét vuông.

66. Tổng số của 4 và 8 là bao nhiêu?

- Tổng số của 4 và 8 là 12.

67. Đường kính của hình tròn bằng mấy bán kính?

- Đường kính của hình tròn bằng 2 bán kính.

68. Một tá là bao nhiêu?

- Một tá là 12.

69. Góc nhọn là góc thể nào?

- Góc nhọn là góc nhỏ hơn 90 độ.

## 5. Giao thông

Đèn giao thông (*traffic light*), cột đèn, đèn đường, ngã ba, ngã tư, ngã năm, ngã sáu, bùng binh, xa lộ (*highway*), đường cao tốc (*freeway*), đại lộ (*boulevard*), đường cái quan (đường lớn), lề đường (*sidewalk*), mặt đường (lòng đường), vệ đường (khoảng đất dọc bên cạnh đường), đường nhựa, đường đất, đường một chiều, đường hai chiều, ngõ hẻm (*alley*), người đi bộ (khách bộ hành), cầu xa lộ (cầu vượt), cầu treo, nhịp cầu, bãi đậu xe, bảng giao thông (*traffic sign*), đường rầy (đường ray, đường sắt), cảnh sát giao thông, giấy phạt (*ticket*), bằng lái (xe), luật giao thông (*traffic laws*)

70. Cảnh sát đứng chỉ đường ở ngã tư gọi là gì?  
 - Cảnh sát đứng chỉ đường ở ngã tư gọi là cảnh sát giao thông.
71. Đèn xanh đèn đỏ ở ngã tư gọi là gì?  
 - Đèn xanh đèn đỏ ở ngã tư gọi là đèn giao thông.
72. Người đi bộ phải đi vào chỗ nào trên đường?  
 - Người đi đường phải đi trên lề đường.
73. Cầu treo khác với cầu thường thế nào?  
 - Cầu treo là cầu được treo trên giây cáp lớn.
74. Bùng binh là gì?  
 - Bùng binh là khoảng đất giữa ngã năm hay ngã sáu.
75. Xa lộ là gì?  
 - Xa lộ là đường giao thông chính chạy qua các thành phố.
76. Xe được đi mấy chiều trên đường một chiều?  
 - Xe chỉ được đi một chiều trên đường một chiều.
77. Đèn giao thông màu vàng hiện lên có nghĩa là gì?  
 - Đèn giao thông màu vàng hiện lên có nghĩa là chuẩn bị ngừng xe lại.
78. Khách bộ hành nghĩa là gì?  
 - Khách bộ hành nghĩa là người đi đường.
79. Nhịp cầu là gì?  
 - Nhịp cầu là khoảng cách giữa hai chân cầu.

## 6. Phân biệt ý nghĩa

Khác với nhiều ngôn ngữ trên thế giới như Tiếng Anh hay Tiếng Hoa, là những ngôn ngữ thường có từ ngữ diễn tả rất chung chung, Tiếng Việt có đặc điểm diễn tả chính xác sự vật hay sự việc. Tính chính xác được nêu ra ở chữ phụ kèm theo chữ chính trong một từ ngữ kép, như những từ ngữ sau đây:

- Lạnh lùng, lạnh buốt, lạnh ngắt, lạnh tanh, lạnh nhạt, lạnh lẽo, lạnh giá, lạnh lạnh, lạnh gáy, lạnh xương sống
- Nóng nảy, nóng nực, nóng hổi, nóng sốt, nóng ruột, nóng giận, nóng hầm, nóng khô, nóng mặt, nóng tính, nóng như lửa đốt
- Sáng sủa, sáng suốt, sáng sớm, sáng rực, sáng choang, sáng kiến, sáng chế, sáng tạo, sáng lập, sáng mắt, sáng tai, sáng dạ, sáng giá, tranh tối tranh sáng (mập mờ, chưa rõ ràng)
- Tối tăm, tối khuya, tối ngày, tối đen, tối dạ, tối thui, tối nghĩa, tối mặt tối mũi (bận rộn), tối mắt (hoa mắt), tối mặt (rất quan trọng, cần giữ bí mật), tối cao ('địa vị' rất cao), tối cần (rất cần), tối đa (nhiều nhất)
- Buồn bã, buồn nôn (buồn mưa), buồn buồn, buồn chán, buồn bực, buồn cười, buồn miệng (nhặt miệng thêm ăn), buồn ăn, buồn ngủ, buồn lòng (phiền trong lòng)
- Đen thui, đen đặc, đen bóng, đen tuyền, đen nghịt, đen đúa (chỉ da người), đen như mực, đen đỏ (cờ bạc), sồ đen (xui xẻo)
- Trắng trong, trắng tinh, trắng toát, trắng xóa, trắng nõn, trắng ngà, trắng án (không bị kết tội), trắng mắt (nhìn rõ, nhận rõ), trắng như sữa, trắng tay (không có tiền của)

80. Lạnh buốt nghĩa là gì?  
 - Lạnh buốt nghĩa là rất lạnh.

81. Thái độ lạnh nhạt là thái độ thế nào?  
- Thái độ lạnh nhạt là thái độ thờ ơ, không muốn nói chuyện với người khác.
82. Câu nói ‘trời lành lạnh’ có nghĩa là gì?  
- Câu nói ‘trời lành lạnh’ có nghĩa là không khí ngoài trời hơi lạnh.
83. Khi mong chờ một chuyện thì gọi là "nóng" thế nào?  
- Khi mong chờ một chuyện thì gọi là nóng ruột (*hay nóng lòng*).
84. Người nóng nảy là người thế nào?  
- Người nóng nảy là người không kiên nhẫn.
85. Không khí nóng ở California là nóng thế nào?  
- Không khí nóng ở California là nóng khô.
86. Tô phở nóng được gọi là nóng thế nào?  
- Tô phở nóng được gọi là nóng hổi.
87. Một căn phòng có nhiều ánh sáng được diễn tả thế nào?  
- Một căn phòng có nhiều ánh sáng gọi là sáng sủa.
88. Người sáng dạ là người thế nào?  
- Người sáng dạ là người thông minh.
89. Người có những ý nghĩ khôn ngoan gọi là sáng thế nào?  
- Người có những ý nghĩa khôn ngoan gọi là sáng suốt.
90. Người tối dạ là người thế nào?  
- Người tối dạ là người chậm hiểu.
91. Câu nói “ba má bận rộn tối ngày” có nghĩa là gì?  
- Câu nói “ba má bận rộn tối ngày” có nghĩa là ba má bận rộn từ sáng đến tối.
92. Tối vào khoảng 11 giờ đêm gọi là tối thế nào?  
- Tối vào khoảng 11 giờ đêm gọi là tối khuya.
93. Buồn ngủ nghĩa là gì?  
- Buồn ngủ nghĩa là muốn ngủ.
94. Màu của nước gọi là gì?  
- Màu của nước gọi là trắng trong.

## 7. Món ăn

Phở: phở (tái, chín, gân, sách), tương đen, tương đỏ, bánh phở, húng quế, ngò gai, hành giấm, phở gà

Bún: bún mọc, bún thang, bún riêu, bún ốc, bún vịt sáo măng, bún cá, bún bò Huế, bún mắm, bún chả Hà Nội, bún thịt nướng, bún chả giò, bún xào, bánh canh giò heo, bánh canh tôm cua, rau sống (âm chỉ các loại rau ăn sống với bún), rau húng (âm chỉ các loại rau có mùi thơm như rau húng lũi (lủi), húng quế, diếp cá, tía tô, canh giới (kinh giới), ngò gai), bông chuối (bắp chuối), rau muống chẻ (bào), giá, nước lèo (nước dùng)

Các thứ (nước) mắm: nước mắm, nước mắm chua ngọt, mắm tôm, mắm ruốc, mắm nêm, mắm lóc, mắm cá sặc, mắm cá thu

Các món ăn tiệc: bò kho, cà ri (gà, bò), cơm chiên, chả giò, nem nướng cuộn, gỏi cuốn, bò bía, gỏi tôm thịt, gỏi gà, gỏi xoài, gỏi đu đủ khô bò, mì xào, hủ tíu xào, miến xào, bò lá lốt, tôm lăn bột, tôm rang



muối, bò bảy món, cá nướng, cá hấp, xúp măng cua, bánh cuốn (bánh cuốn thanh trì, bánh cuốn nhân thịt, bánh cống, bánh tôm), vịt quay, heo quay

Cơm tấm: cơm tấm (thịt nướng, bì, tàu hũ ky, sườn nướng, chả trứng), đồ chua, nước mắm chanh đường (nước mắm chua ngọt)

Bánh mì: ổ bánh mì, bánh mì không, bánh mì thịt nguội, bánh mì cá, bánh mì chả (lụa), bánh mì bì, bánh mì gà, ba tê, bơ, dưa chua (đồ chua)

Cháo: cháo gà, cháo cá, cháo trắng, cháo đậu xanh, cháo lòng, cháo huyết, dầu cháo quẩy (bánh chiên ăn với cháo huyết hay cháo lòng)

Các món hấp: xôi (gấc, vò, đậu xanh, đậu đen, đậu phộng, bắp), xôi cúc (xôi khúc, bánh cúc hay bánh khúc), bánh bao, bánh bèo, bánh giò, bánh bò, bánh cuốn, bánh bột lọc (trần hay lá), bánh đúc

Các món chiên: cơm chiên, cá chiên, chả cá chiên, tôm lăn bột, chả chiên (chả lụa chiên), chuối chiên, chả giò, trứng chiên, trứng ốp la, gà chiên, đậu hũ chiên, khoai tây chiên

Các món kho: cá kho (cá trê, cá lóc, cá rô, cá rô phi, cá bông lau, cá nục, cá thu, cá bống, cá kèo, cá chép, lươn), thịt heo kho, thịt kho trứng, cá kho tộ (cá kho với nước dừa)

Các món xào: rau muống xào tỏi, giá xào mực, khổ qua xào trứng, đậu đũa xào tỏi, mì xào, phở áp chảo (phở xào), miến xào (tôm cua, lòng gà)

Các món canh: canh chua cá, canh khổ qua (nhồi thịt), canh bầu, canh bí, canh rau đay, canh rau mồng tơi, canh khoai mỡ, canh măng chua

Các món luộc:

Các loại rau luộc: rau muống, rau lang, rau dền, cải ngọt, cải xanh, giá, đậu que, bắp cải

Các loại thịt luộc: thịt gà luộc, thịt heo luộc, trứng luộc

95. Thịt bò tái là thịt bò thể nào?

- Thịt bò tái là thịt bò nửa sống nửa chín.

96. Một loại rau húng dùng để ăn với phở là gì?

- Một loại rau húng dùng để ăn với phở là húng quế.

97. Tô phở tái gân sách gồm có những loại thịt gì?

- Tô phở tái gân sách gồm có thịt bò tái, gân bò và sách bò.

98. Hai thứ tương ăn với phở là gì?

- Hai thứ tương ăn với phở là tương đen và tương đỏ.

99. Trong bún riêu, riêu được làm từ đâu?

- Trong bún riêu, riêu được làm từ cua.

100. Măng trong bún vịt sáo măng là gì?

- Măng trong bún vịt sáo măng là mầm non của cây tre.

101. Hãy kể tên 2 món bún không có nước lèo.

- 2 món bún không có nước lèo là bún thịt nướng và bún chả giò.
- 102. Bông chuối ăn với bún riêu còn được gọi là gì?
  - Bông chuối ăn với bún riêu còn được gọi là bắp chuối (*bông chưa nở của cây chuối*).
- 103. Một đĩa cơm tấm bì chả thịt nướng gồm có những thứ gì?
  - Một đĩa cơm tấm bì chả thịt nướng gồm có: cơm tấm, bì, chả trứng và thịt nướng.
- 104. Trong món cơm tấm bì chả, bì là gì?
  - Trong món cơm tấm bì chả, bì là da heo và thịt luộc trộn với thính.
- 105. Bánh mì được làm bằng bột gì?
  - Bánh mì được làm bằng bột mì.
- 106. Thịt trong bánh mì thịt nguội là thịt gì?
  - Thịt trong bánh mì thịt nguội là thịt heo.
- 107. Món chả trong bánh mì chả là chả gì?
  - Món chả trong bánh mì chả là chả lụa.
- 108. Hãy kể tên một món hấp.
  - Tên một món hấp là xôi gấc.
- 109. Bánh bèo được làm chín thế nào?
  - Bánh bèo được hấp chín.
- 110. Bánh giò được gói bằng lá gì?
  - Bánh giò được gói bằng lá chuối.
- 111. Trong món cháo huyết, huyết là gì?
  - Trong món cháo huyết, huyết là máu heo.
- 112. Cháo nấu với thịt gà gọi là gì?
  - Cháo nấu với thịt gà gọi là cháo gà.
- 113. (món ăn) Hãy kể tên một món chiên.
  - Tên một món chiên là chả cá.
- 114. Chả giò được nấu chín thế nào?
  - Chả giò được chiên chín trong dầu ăn.
- 115. Hãy kể tên 2 món cá kho.
  - 2 món cá kho là cá lóc kho, cá rô kho (cá trê, nục, thu, bông lau).
- 116. Người ta thường dùng vật gì để xào rau?
  - Người ta thường dùng chảo để xào rau.
- 117. Trong món giá xào mực, mực là gì?
  - Trong món giá xào mực, mực là cá mực. (*cá mực: squid*)
- 118. Trái khổ qua thường được nhồi với thịt gì để nấu canh?
  - Trái khổ qua thường được nhồi với thịt heo xay để nấu canh.
- 119. Người ta làm món rau muống luộc thế nào?
  - Người ta nấu rau muống với nước sôi cho chín.

## 8. Cơ sở

Bưu điện: tem, thư, thùng thư, hộp thư, phong bì, người phát thư (người đưa thư), gửi hàng, đóng thùng, cước phí, gửi cấp tốc, gửi bảo đảm

Nhà thương (bệnh viện): bác sĩ, y tá, bệnh nhân, giường bệnh, phòng cấp cứu, giải phẫu, phòng mổ (giải phẫu), băng bó, chích ngừa, mổ tim, nước biển, hô hấp nhân tạo, ống chích, đo máu (đo áp suất máu), thử máu, thử nước tiểu, mang nặng (đi nặng), xe lăn, xe cứu thương, phòng thí nghiệm, phòng chụp quang tuyến

Trường học: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, ban giám hiệu, giám thị, hội phụ huynh học sinh, thầy giáo, cô giáo, huấn luyện viên thể thao, gây quỹ, phòng thí nghiệm, thư viện, sân vận động, hội trường, hội trường thể thao (gymnasium)

Siêu thị: quầy rau, quầy thịt, quầy cá

- Thịt bò: bắp bò, thăn bò, gân bò, thịt bò đùi, thịt bò xay, đuôi bò, xương ống, xương cổ
- Thịt heo: thịt nạc vai, thịt thăn, thịt nạc đùi, thịt heo xay, thịt ba chỉ (thịt ba rọi), thịt cốt lết (thịt thăn heo bao gồm xương), sườn non, xương cổ, xương ống, móng heo, giò heo (chân giò)
- Thịt gà: gà đi bộ, cánh gà, đùi gà, ức gà, xương gà, nước súp gà
- Đồ biển: cá bông lau, cá chép, cá hồng, cá thu, cá hồi (*salmon*), cá nục, cá chim, cá rô phi, mực, tôm, tôm càng, tép, cua, ốc, tôm hùm

120. Người ta phải dán gì ngoài phong bì trước khi gửi thư?

- Người ta phải dán tem ngoài phong bì trước khi gửi thư.

121. Người phát thư thường đưa thư cho nhà em thế nào?

- Người phát thư thường bỏ thư vào hộp thư (trước nhà).

122. Cước phí gửi một món hàng ở bưu điện là gì?

- Cước phí gửi một món hàng ở bưu điện là phí tổn gửi món hàng.

123. Mục đích của chích ngừa là gì?

- Mục đích của chích ngừa là để phòng bệnh.

124. Người bị gãy chân phải dùng gì để đi lại?

- Người bị gãy chân phải dùng nạng (*hay xe lăn*) để đi lại.

125. Phòng cấp cứu trong nhà thương dùng để làm gì?

- Phòng cấp cứu trong nhà thương dùng để chữa người có bệnh nguy cấp.

126. Khi người ta đi khám bác sĩ, y tá đo máu để làm gì?

- Y tá đo máu để biết áp suất của máu.

127. Người đứng đầu trường học gọi là gì?

- Người đứng đầu trường học gọi là hiệu trưởng.

128. Thầy dạy môn thể thao ở trường gọi là gì?

- Thầy dạy môn thể thao ở trường gọi là huấn luyện viên thể thao.

129. Trong quầy hàng thịt bò, gân bò màu gì?

- Gân bò màu trắng.

130. Thịt heo không có mỡ gọi là gì?

Thịt heo không có mỡ gọi là thịt nạc.

131. Thịt để làm “hamburger” là thịt gì?

- Thịt để làm “hamburger” là thịt bò xay.

132. Chả giò được làm bằng thịt gì?

- Chả giò được làm bằng thịt heo xay.

133. Thịt cá hồi màu gì?

- Thịt cá hồi màu hồng.

134. Thịt cá hồng màu gì?

- Thịt cá hồng màu trắng.

## 9. Thể thao

Bóng rổ: thả vào rổ, nhảy lên, chuyền banh, nhồi banh, phạt đền, cầu thủ, trọng tài

Túc cầu (bóng đá): cầu thủ, thủ môn, tiền vệ, thủ thành, khung thành (gôn), lừa banh, giao banh, đội đầu, đá phạt, đá phạt góc, vùng cấm địa, sân đá banh, giữ môn

Bóng chuyền: sọc banh (*serve*), chuyền banh, đỡ banh, hiệp (hiệp một, hiệp hai...)

Bơi lội: bơi sải, bơi nhái, bơi bướm, bơi ngựa, lặn

Môn điền kinh: chạy tiếp sức, chạy nước rút, chạy đường trường, nhảy sào, nhảy cao, nhảy xa, ném tạ, phóng lao, bắn cung, sân vận động

135. Trong môn bóng rổ, hành động dùng tay đập trái banh xuống đất gọi là gì?

- Trong môn bóng rổ, hành động dùng tay đập trái banh xuống đất gọi là nhồi banh.

136. Trong môn bóng rổ, mỗi trái phạt đền được tính mấy điểm?

- Trong môn bóng rổ, mỗi trái phạt đền được tính 1 điểm.

137. Ai có quyền quyết định điểm trong trận đấu thể thao?

- Trọng tài có quyền quyết định điểm trong trận đấu thể thao.

138. Người cầu thủ giữ khung thành của môn túc cầu gọi là gì?

- Người cầu thủ giữ khung thành của môn túc cầu gọi là thủ môn.

139. Trong sân đá banh, vùng cấm địa nằm ở đâu?

- Trong sân đá banh, vùng cấm địa là vùng vạch trắng hình chữ nhật trước khung thành.

140. Trong túc cầu, cầu thủ ở hàng tiền vệ giữ nhiệm vụ gì?

- Trong túc cầu, cầu thủ ở hàng tiền vệ giữ nhiệm vụ tấn công.

141. Trong bóng chuyền, hành động đưa banh qua cho bên kia gọi là gì?

- Trong bóng chuyền, hành động đưa banh qua cho bên kia gọi là giao banh (*hay sọc banh*).

142. Hãy kể tên hai kiểu bơi.

- Hai kiểu bơi là bơi sải, bơi bướm (*hay bơi nhái, bơi ngựa*).

143. Hãy kể tên hai môn nhảy điền kinh.

- Hai môn nhảy điền kinh là nhảy cao, nhảy sào.

144. Trong các môn chạy đua, môn nào chạy đường ngắn nhất?

- Môn chạy nước rút chạy đường ngắn nhất.

145. Trong các môn chạy đua, môn nào chạy lâu nhất?

- Môn chạy đường trường chạy lâu nhất.

## 10. Thân thể

Phổi, tim, gan, lá lách (*spleen*), ruột non, ruột già, hậu môn, dạ dày (*bao tử*), túi mật, bong đái (*bàng quang*), thận, xương sống, xương sườn, óc, xương sọ, xương ống quyển, bắp thịt, gân, thần kinh, mồ hôi, lỗ chân lông, nước miếng, nước mũi, nước mắt, khớp xương (*joint*), mạch máu, lúm đồng tiền

Tóc hoa râm, tóc bạc, răng khểnh, răng hô, răng móm, răng nanh, răng hàm, răng sữa, lưng còng, da ngăm, má hồng, má lúm đồng tiền, cận thị, viễn thị, mắt lé, khan tiếng, nói ngọng, nói cà lăm, mũi tẹt, mũi lõ, toát mồ hôi, cay mắt, chảy nước mắt, vết sẹo (*sẹo*), trán cao, trán thấp

Năm Giác quan: thị giác (mắt), thính giác (tai), vị giác (lưỡi), khứu giác (mũi), xúc giác (da)

146. Bộ phận nào bơm máu đi khắp cơ thể?

- Tim bơm máu đi khắp cơ thể.

147. Gan có nhiệm vụ gì?

- Gan có nhiệm vụ lọc máu.

148. Không khí hít vào được chứa ở đâu?

- Không khí hít vào được chứa ở phổi.

149. Có câu nói “chảy nước miếng”, em cho biết nước miếng từ đâu chảy ra?

- Nước miếng từ miệng chảy ra.

150. Xương sống nằm ở đâu?

- Xương sống nằm ở giữa lưng.

151. Mồ hôi toát ra từ đâu?

- Mồ hôi toát ra từ lỗ chân lông.

152. Nhiệm vụ của bao tử là gì?

- Nhiệm vụ của bao tử là tiêu hóa đồ ăn.

153. Xương ống quyển nằm ở đâu?

- Xương ống quyển là khúc xương chân nằm giữa đầu gối và bàn chân.

154. Ta thường chảy nước mắt khi nào?

- Ta thường chảy nước mắt khi khóc (*có bụi vào mắt, đau mắt*).

155. Người ta tập tỵ để cho bộ phận nào của cơ thể rắn chắc?

- Người ta tập tỵ cho bắp thịt rắn chắc.

156. Mái tóc nửa trắng nửa đen gọi là tóc hoa râm là gì?

- Mái tóc nửa trắng nửa đen gọi là tóc hoa râm (*hay tóc muối tiêu*).

157. Lưng còng là lưng thể nào?

- Lưng còng là lưng bị cong.

158. Cận thị có nghĩa là gì?

- Cận thị có nghĩa là mắt chỉ nhìn rõ ở gần.

159. Nước da ngăm là nước da thể nào?

- Nước da ngăm là nước da có màu nâu đậm.

160. Hàm răng khểnh là hàm răng thể nào?

- Hàm răng khểnh là hàm răng mọc không đều.

## 11. Nghề nghiệp

Phóng viên, ký giả, nhà báo, thi sĩ, văn sĩ, giáo viên, giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ (bác sĩ gia đình, bác sĩ giải phẫu, bác sĩ gây mê, bác sĩ nhi đồng), nha sĩ, dược sĩ, họa sĩ, ca sĩ, kịch sĩ, tài tử, đạo diễn, nhạc sĩ, nhạc công, luật sư, kiến trúc sư, kỹ sư (điện, điện tử, hóa học, cơ khí, công chánh), chánh án, kinh tế gia, nghị sĩ (trong Thượng Viện), dân biểu (trong Hạ Viện), giám đốc, thư ký, bộ trưởng, tổng thống, thống đốc, thị trưởng, cảnh sát, sĩ quan, lính, nhà xuất bản, nhà khảo cổ, thương gia (nhà buôn), nhà đầu tư, triệu phú, tỷ phú, phú hộ, linh mục, nhà sư, nhà truyền giáo, giáo sĩ, bà sơ, nữ tu, sư cô

Nông dân, thợ mộc, thợ nề (thợ hồ), thợ rèn, thợ hàn, thợ săn, thợ may, thợ máy, thợ sửa xe, thợ điện, thợ điện lạnh, thợ dệt, thợ đồ gốm, thợ cắt cỏ, thợ hớt tóc, thợ móng tay, ngư phủ, nhà chăn nuôi, bà nội trợ, chuyên viên kỹ thuật (*technician*), vú em (*nanny*)

161. Ký giả là người làm gì?

- Ký giả là người viết báo.

162. Thi sĩ là người làm gì?

- Thi sĩ là người làm thơ.

163. Người đóng phim gọi là gì?

- Người đóng phim gọi là tài tử.

164. Người đứng đầu một công ty gọi là gì?

- Người đứng đầu một công ty gọi là giám đốc.

165. Người vẽ họa đồ xây nhà gọi là gì?

- Người vẽ họa đồ xây nhà gọi là kiến trúc sư.

166. Người thợ xây tường gọi là gì?

- Người thợ xây tường gọi là thợ nề.

167. Người thợ đóng bàn ghế gọi là gì?

- Người thợ đóng bàn ghế gọi là thợ mộc.

168. Người trồng lúa được gọi là gì?

- Người trồng lúa gọi là nông dân.

169. Người có nhiều ruộng lúa được gọi là gì?

- Người có nhiều ruộng lúa được gọi là phú hộ.

170. Người vợ chỉ ở nhà nấu cơm và chăm sóc con cái gọi là gì?

- Người vợ chỉ ở nhà nấu cơm và chăm sóc con cái gọi là bà nội trợ.

171. Người thợ làm dao gọi là gì?

- Người thợ làm dao gọi là thợ rèn.

172. Người xử án ở tòa án gọi là gì?

- Người xử án ở tòa án gọi là chánh án.

173. Người đứng đầu thành phố gọi là gì?

- Người đứng đầu thành phố gọi là thị trưởng.

174. Kỹ sư lo việc xây cầu hay làm đường gọi là gì?

- Kỹ sư lo việc xây cầu hay làm đường là kỹ sư công chánh.

175. Người bỏ tiền góp vốn cho một công ty gọi là gì?

- Người bỏ tiền góp vốn cho một công ty gọi là nhà đầu tư.

## 12. Đồng nghĩa, phản nghĩa

### a. Đồng nghĩa

trả giá / mặc cả  
 thân mật / gần gũi  
 thuật lại / kể lại  
 tập nập / nhộn nhịp  
 chiến sĩ / binh lính  
 thành phố / đô thị  
 thay mặt / đại diện

nông thôn / đồng quê  
 chăm chỉ / siêng năng  
 lực lưỡng / vạm vỡ  
 bình minh / rạng đông  
 đất nước / tổ quốc  
 giải thích / cắt nghĩa  
 đề phòng / cảnh giác

176. Đồng nghĩa với **trả giá** là gì?

- Đồng nghĩa với **trả giá** là **mặc cả**.

### b. Phản nghĩa

nhược điểm / ưu điểm  
 thiên vị / công bằng  
 chiến tranh / hòa bình  
 khiêm nhường / kiêu ngạo  
 hạnh phúc / đau khổ  
 ướt át / khô ráo  
 thiên đàng / hỏa ngục

nhường nhịn / tranh giành  
 nguyên nhân / hậu quả  
 đêm khuya / sáng sớm  
 sáng sủa / tối tăm  
 can đảm / hèn nhát  
 trung thành / phản bội  
 công bình / bất công

177. Phản nghĩa với **nhược điểm** là gì?

- Phản nghĩa với **nhược điểm** là **ưu điểm**.

## 13. Lịch sử

### a. Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa

*Hai Bà Trưng, chị là Trưng Trắc và em là Trưng Nhị, là con gái của lạc tướng huyện Mê Linh. Bấy giờ thái thú nhà Hán là Tô Định cai trị dân ta rất tàn ác. Hai bà cùng Thi Sách, là chồng của Trưng Trắc, chuẩn bị khởi nghĩa thì Thi Sách bị Tô Định giết chết.*

*Vì nợ nước và thù nhà, Trưng Trắc cùng Trưng Nhị đứng lên đánh đuổi quân Tô Định chạy về Tàu. Trưng Trắc lên ngôi năm 40, đóng đô ở Mê Linh, lấy hiệu là Trưng Nữ Vương.*

*Sau đó nhà Hán sai Mã Viện đem quân đánh nước ta. Vì quân Hán quá đông, Hai Bà thua trận và nhảy xuống sông tự tử vào năm 43. Hai Bà Trưng là tấm gương về lòng yêu nước của phụ nữ Việt Nam và của cả dân tộc ta. Hằng năm cứ đến ngày 6 tháng 2 âm lịch, dân ta tổ chức lễ tưởng niệm Hai Bà.*

178. Chồng của Trưng Trắc là ai?

- Chồng của Trưng Trắc là Thi Sách.

179. Tại sao Hai Bà Trưng đứng lên khởi nghĩa?

- Hai Bà Trưng đứng lên khởi nghĩa vì Nhà Hán cai trị dân ta rất tàn ác.
180. Trưng Trắc lên ngôi năm nào?
- Trưng Trắc lên ngôi năm 40.
181. Sau khi đánh đuổi Tô Định về Tàu, Trưng Trắc lên ngôi lấy hiệu là gì?
- Trưng Trắc lên ngôi lấy hiệu là Trưng Nữ Vương.
182. Hai Bà Trưng lên ngôi vua được bao lâu?
- Hai Bà Trưng lên ngôi vua được 3 năm.
183. Vì sao Hai Bà Trưng bị thua trận?
- Hai Bà bị thua trận vì quân Hán quá đông.
184. Lễ tưởng niệm Hai Bà Trưng là ngày nào?
- Lễ tưởng niệm Hai Bà Trưng là ngày 6 tháng 2 âm lịch.

### **b. Bà Triệu đánh đuổi giặc Ngô**

*Bà Triệu tên thật là Triệu Thị Trinh, sinh năm 226.*

*Thứ sử Lục Dận của nhà Ngô cai trị dân ta rất tàn bạo. Bà Triệu căm giận quân giặc và thường nói:*

*- Ta muốn cỡi cơn gió mạnh, đập ngọn sóng dữ, đánh đuổi quân Ngô, cỡi ách nô lệ cho dân Nam!*

*Năm 248, bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt đứng lên chống quân Ngô. Khi ra trận bà thường mặc áo giáp vàng, ngồi trên lưng voi một ngà để điều khiển quân sĩ. Bà được quân sĩ kính phục và tôn là Nhụy Kiều Tướng Quân.*

*Bà đánh nhau với giặc hết sức mãnh liệt. Sau 6 tháng cầm cự, vì sức yếu, bà lui binh rồi tự tử, năm ấy Bà Triệu mới 23 tuổi. Tại nơi bà mất là núi Tùng, dân ta đã lập đền thờ để tưởng nhớ người con gái anh hùng của dân tộc Việt.*

185. Bà Triệu tên thật là gì?
- Bà Triệu tên thật là Triệu Thị Trinh.
186. Bà Triệu thường mặc áo gì khi ra trận?
- Bà Triệu thường mặc áo giáp vàng khi ra trận.
187. Bà Triệu được tướng sĩ tôn là gì?
- Bà Triệu được tướng sĩ tôn là Nhụy Kiều Tướng Quân.
188. Bà Triệu mất năm bao nhiêu tuổi?
- Bà Triệu mất năm 23 tuổi.
189. Bà Triệu đứng lên chống quân Ngô năm nào?
- Bà Triệu đứng lên chống quân Ngô năm 248.
190. Bà Triệu cầm cự với quân Ngô được bao lâu?
- Bà Triệu cầm cự với quân Ngô được 6 tháng.

### **c. Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng**

*Vào năm 931, Dương Diên Nghệ huy động dân chúng đánh đuổi được quân Nam Hán ra khỏi nước rồi tự xưng là Tiết Độ Sứ. Được 6 năm thì bị tùy tướng là Kiều Công Tiễn giết để cướp ngôi.*



Khi Ngô Quyền, là tướng và là con rể của Dương Diên Nghệ, hay tin bèn đem quân đánh và giết được Kiều Công Tiễn. Trước khi chết, Kiều Công Tiễn cho người sang Tàu cầu cứu. Vua nhà Hán sai thái tử Hoàng Tháo đem đại binh sang đánh nước ta qua ngã sông Bạch Đằng.

Ngô Quyền cho người lấy cọc gỗ đầu bịt sắt nhọn cắm ở đáy sông. Chờ khi thủy triều lên, ông cho quân dùng thuyền nhỏ để khiêu chiến, rồi giả bỏ chạy để giặc rượt theo. Khi thủy triều rút, thuyền giặc bị đâm thủng và chìm. Bấy giờ quân ta phản công mãnh liệt và tiêu diệt được quân Hán, thái tử Hoàng Tháo bị bắt và bị giết.

Ngô Quyền đã dành lại độc lập cho nước ta sau hơn 1000 năm bị người Tàu đô hộ. Ông lên ngôi năm 939, lấy niên hiệu là Ngô Vương, đóng đô ở thành Cổ Loa và mất năm 944.

191. Dương Diên Nghệ đánh đuổi quân Nam Hán ra khỏi nước rồi tự xưng là gì?

- Dương Diên Nghệ đánh đuổi quân Nam Hán ra khỏi nước rồi tự xưng là Tiết Độ Sứ.

192. Ai đã giết Dương Diên Nghệ để cướp ngôi?

- Kiều Công Tiễn đã giết Dương Diên Nghệ để cướp ngôi.

193. Kiều Công Tiễn đã làm gì khi bị Ngô Quyền vây đánh?

- Kiều Công Tiễn đã cho người sang Tàu cầu cứu.

194. Ai đã chỉ huy quân Nam Hán sang đánh nước ta?

- Thái tử Hoàng Tháo đã chỉ huy quân Nam Hán sang đánh nước ta.

195. Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán ở đâu?

- Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán ở sông Bạch Đằng.

196. Ngô quyền đã dùng cách gì để đánh bại quân Nam Hán?

- Ngô Quyền đã dùng cọc gỗ với đầu bịt sắt nhọn cắm ở đáy sông để đánh bại quân Nam Hán.

197. Ngô Quyền lên ngôi lấy hiệu là gì?

- Ngô Quyền lên ngôi lấy hiệu là Ngô Vương.

198. Ngô Quyền lên ngôi năm nào?

- Ngô Quyền lên ngôi năm 939.

199. Điểm đáng ghi nhớ về chiến thắng của Ngô Quyền là gì?

- Điểm đáng ghi nhớ về chiến thắng của Ngô Quyền là ông đã dành lại độc lập cho nước ta sau hơn 1,000 năm bị người Tàu đô hộ.

#### **d. Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn và dựng nước**

Đinh Bộ Lĩnh là tên thật của vua Đinh Tiên Hoàng, sinh năm 924. Ông là người có công dẹp loạn 12 sứ quân và trở thành vị vua nhà Đinh đầu tiên.

Từ nhỏ, Đinh Bộ Lĩnh đã tỏ ra là người có tài chỉ huy đánh trận. Ông thường cùng các bạn chăn trâu lấy bông lau làm cờ, chia ra hai phe bày trận đánh nhau. Nhóm trẻ do ông chỉ huy luôn đánh thắng trong các trò chơi, nên ông được bọn trẻ tôn làm thủ lĩnh.

Sau khi Ngô Quyền mất, nước ta rơi vào tình trạng hỗn loạn. Các sứ quân nổi lên, mỗi người chiếm một vùng và đem quân đánh nhau.

Từ năm 951, Đinh Bộ Lĩnh cùng con trai là Đinh Liễn sang đầu quân trong đạo binh của sứ quân Trần Minh Công ở Thái Bình. Đinh Bộ Lĩnh cưới Trần Nương và trở thành con rể của Trần Minh Công. Sau khi Trần Minh Công mất, Đinh Bộ Lĩnh lên thay quyền, đưa quân về Hoa Lu, chiêu mộ binh lính. Chỉ trong vài năm, Đinh Bộ Lĩnh lần lượt đánh thắng các sứ quân khác và thống nhất đất nước.

Năm 968, ông lên ngôi vua, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng. Ông đóng đô ở Hoa Lư và đặt tên nước ta là Đại Cồ Việt.

200. Tên thật của vua Đinh Tiên Hoàng là gì?

- Tên thật của vua Đinh Tiên Hoàng là Đinh Bộ Lĩnh.

201. Từ nhỏ Đinh Bộ Lĩnh đã tỏ ra có tài gì?

- Từ nhỏ Đinh Bộ Lĩnh đã tỏ ra có tài chỉ huy đánh trận.

202. Sứ quân là gì?

- Sứ quân là người thống lãnh một vùng.

203. Sau khi Ngô Quyền mất, nước ta bị loạn lạc và chia ra làm mấy vùng?

- Sau khi Ngô Quyền mất, nước ta bị loạn lạc và chia ra làm 12 vùng.

204. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua bằng cách nào?

- Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua bằng cách đánh thắng các sứ quân và thống nhất đất nước.

205. Vua Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước ta là gì?

- Vua Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước ta là Đại Cồ Việt.

206. Công của vua Đinh Tiên Hoàng trong lịch sử là gì?

- Công của vua Đinh Tiên Hoàng trong lịch sử là dẹp loạn 12 sứ quân và thống nhất đất nước.

## 14. Địa lý

### a. Các thành phố lớn

Nước Việt Nam gồm có 3 miền: Bắc, Trung và Nam.

Miền Bắc có 2 thành phố lớn với mật độ dân số đông đúc là Hà Nội và Hải Phòng, và thành phố du lịch nổi tiếng là Hạ Long. Hà Nội được mệnh danh là đất “ngàn năm văn vật” vì có nhiều di tích cổ xưa. Hiện nay Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam. Hải Phòng là một thương cảng quan trọng và sầm uất. Hạ Long là thành phố nổi tiếng với di sản thiên nhiên là vịnh Hạ Long.

Miền Trung có các thành phố lớn là Huế, Đà Nẵng, Nha Trang và Đà Lạt. Huế còn được gọi là “cố đô Huế” vì là kinh đô Việt Nam đời Nhà Nguyễn. Đà Nẵng là thương cảng lớn. Nha Trang là thành phố du lịch với bờ biển cát trắng. Đà Lạt là thành phố trên vùng cao nguyên với khí hậu mát mẻ và là một nơi du lịch nổi tiếng.

Miền Nam có các thành phố lớn là Sài Gòn, Biên Hòa, Vũng Tàu và Cần Thơ. Sài Gòn là thành phố thương mại lớn nhất Việt Nam và cũng là một thương cảng lớn. Thời xưa, Sài Gòn từng được mệnh danh là “Hòn Ngọc Viễn Đông”. Trước năm 1975, Sài Gòn là thủ đô của miền Nam Việt Nam thuộc chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Cần Thơ là thành phố nằm bên bờ Sông Hậu Giang và là một vùng đất trù phú nhiều hoa màu. Cần thơ, còn được gọi là Tây Đô, là trung tâm kinh tế của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Biên Hòa là thành phố công nghiệp đông đúc dân cư.

207. Hãy kể tên hai thành phố lớn ở miền Bắc?

- Hai thành phố lớn ở miền Bắc là Hà Nội và Hải Phòng.

208. Tại sao Hà Nội được gọi là đất “Ngàn Năm Văn Vật”?

- Hà Nội được gọi là đất “Ngàn Năm Văn Vật” vì có nhiều di tích cổ xưa.

209. Thủ đô của Việt Nam thời nay là gì?

- Thủ đô của Việt Nam thời nay là Hà Nội.
- 210. Hải cảng lớn ở miền Bắc là gì?
  - Hải cảng lớn ở miền Bắc là Hải Phòng.
- 211. Thương cảng lớn ở miền Trung là gì?
  - Thương cảng lớn ở miền Trung là Đà Nẵng.
- 212. Tại sao Thành Phố Huế được gọi là “Cố Đô Huế”?
  - Thành Phố Huế được gọi là “Cố Đô Huế” vì là kinh đô của triều đình Nhà Nguyễn thời xưa.
- 213. Nha Trang nổi tiếng thế nào?
  - Nha Trang nổi tiếng là thành phố du lịch với bờ biển cát trắng.
- 214. Hãy kể tên hai thành phố lớn ở miền Nam?
  - Hai thành phố lớn ở miền Nam là Sài Gòn, Biên Hòa (Vũng Tàu, Cần Thơ).
- 215. “Hòn Ngọc Viễn Đông” ám chỉ thành phố nào?
  - "Hòn Ngọc Viễn Đông" ám chỉ Thành Phố Sài Gòn.
- 216. Cần Thơ còn được gọi là gì?
  - Cần Thơ còn được gọi là Tây Đô.
- 217. Thương cảng chính của miền Nam là gì?
  - Thương cảng chính của miền Nam là Sài Gòn.
- 218. Thành phố Cần Thơ nằm bên bờ sông gì?
  - Thành phố Cần Thơ nằm bên bờ sông Hậu Giang.

### c. Sông ngòi

Miền Bắc có 2 hệ thống sông quan trọng là Sông Hồng và Sông Thái Bình.

Sông Hồng bắt nguồn từ Vân Nam (Trung Quốc), chảy vào Việt Nam qua ngã Lào Cai xuống đến Vịnh Bắc Việt, dài độ 1.200 km. Sông Hồng phần lớn chảy trên đất Trung Quốc và chỉ có hơn 500 km chảy trên đất Việt Nam. Vì có nhiều phù sa nên nước sông lúc nào cũng đỏ và đục ngầu. Hai phụ lưu chính của Sông Hồng là Sông Đà và Sông Lô.

Sông Thái Bình là tên gọi của một hệ thống sông gồm Sông Thái Bình cùng các phụ lưu và phân lưu. Các phụ lưu gồm Sông Cầu, Sông Thương và Sông Lục Nam ở thượng nguồn. Ngoài ra, hệ thống sông này còn nhận một phần dòng chảy của Sông Hồng, để đổ ra Biển Đông.

Miền Trung có hai sông lớn là Sông Mã, dài 360 km và Sông Cả, dài 400 km. Miền Trung còn có hai con sông lịch sử là Sông Gianh và Sông Bến Hải. Sông Gianh là ranh giới phân chia nước ta làm hai trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Sông Bến Hải là ranh giới phân chia nước ta thành hai miền Nam Bắc vào năm 1954 (tới 1975).

Miền Nam có nhiều sông hơn cả và có hai con sông chính là Cửu Long và Đồng Nai.

Sông Cửu Long, còn gọi là Sông Mê Kông, bắt nguồn từ Tây Tạng, dài hơn 4.220 km, chảy qua Trung Quốc, Miền Điện, Thái Lan, Ai Lao, Cam Bốt và Việt Nam. Sông Cửu Long chảy vào miền Nam Việt Nam bằng hai nhánh là Tiền Giang và Hậu Giang. Tiền Giang chảy ra biển bằng 6 cửa, Hậu Giang chảy ra biển bằng 3 cửa.

Sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên Trung Phần. Sông Đồng Nai có các phụ lưu là Sông Bé, Sông Sài Gòn và hệ thống Sông Vàm Cỏ (Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây).

**Ghi chú:** Phụ lưu là nhánh sông chảy vào sông chính. Phân lưu là nhánh sông chảy từ sông chính ra.

219. Hai hệ thống sông của miền Bắc là gì?

- Hai hệ thống sông của miền Bắc là hệ thống Sông Hồng và Sông Thái Bình.

220. Sông Hồng bắt nguồn từ đâu?

- Sông Hồng bắt nguồn từ Vân Nam.

221. Tại sao gọi là Sông Hồng?

- Gọi là Sông Hồng vì nước sông lúc nào cũng đỏ và đục ngầu do có nhiều phù sa.

222. Sông Hồng dài bao nhiêu?

- Sông Hồng dài khoảng 1.200 km.

223. Các phụ lưu ở thượng nguồn của Sông Thái Bình là gì?

- Các phụ lưu ở thượng nguồn của Sông Thái Bình là Sông Cầu, Sông Thương và Sông Lục Nam.

224. Hai con sông chính của miền Trung là sông gì?

- Hai sông chính của miền Trung là Sông Mã và Sông Cả.

225. Con sông nào là ranh giới chia đôi Việt Nam ra làm hai miền Nam Bắc vào năm 1954?

- Sông Bến Hải phân chia Việt Nam ra làm 2 miền Nam Bắc vào năm 1954.

226. Sông Cửu Long còn có tên là gì?

- Sông Cửu Long còn có tên là Sông Mê Kông.

227. Sông Mê Kông bắt nguồn từ đâu?

- Sông Mê Kông bắt nguồn từ Tây Tạng.

228. Do đâu mà người Việt gọi Sông Mê Kông là Sông Cửu Long?

- Vì sông chảy ra biển bằng 9 cửa.

229. Trong 3 miền của Việt Nam, miền nào có nhiều sông nhất?

- Trong 3 miền của Việt Nam, miền Nam có nhiều sông nhất.

230. Hai con sông chính của miền Nam là gì?

- Hai sông chính của miền Nam là Sông Cửu Long và Sông Đồng Nai.

231. Sông Mê Kông chảy vào miền Nam Việt Nam bằng những nhánh sông gì?

- Sông Mê Kông chảy vào miền Nam Việt Nam bằng 2 nhánh: Tiền Giang và Hậu Giang.

232. Kể tên 2 quốc gia mà Sông Mê Kông chảy qua?

- 2 quốc gia mà Sông Mê Kông chảy qua là Ai Lao, Cam Bốt (Trung Hoa, Miền Điện, Thái Lan, Việt Nam)

233. Sông Đồng nai bắt nguồn từ đâu?

- Sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên Trung Phần.

#### **d. Núi**

*Núi chiếm 3/4 diện tích Việt nam.*

*Miền Bắc có nhiều núi hơn cả và chiếm đến 4/5 diện tích đất đai. Miền Bắc có ngọn Phan Si Păng, nằm trong dãy Hoàng Liên Sơn, cao nhất nước khoảng 3.142 mét.*

*Miền Trung có dãy Trường Sơn chạy dài dọc theo biên giới Việt Nam với Ai Lao và Cam Bốt. Ven theo dãy núi có những rặng núi nhỏ đâm ra biển tạo nên những đèo như Đèo Cả, Đèo Ngang, Đèo Hải Vân.*

*Miền Nam ít núi nhất và gồm những núi thấp như Núi Bà Đen ở Tây Ninh, Thị Vải ở Vũng Tàu.*

234. Núi ở miền Bắc chiếm bao nhiêu phần diện tích đất đai của miền Bắc?

- Núi ở miền Bắc chiếm gần 4/5 diện tích đất đai (của miền Bắc).

235. Ngọn núi cao nhất Việt Nam tên gì và nằm ở miền nào?  
- Ngọn núi cao nhất Việt Nam tên là Phan Si Păng và nằm ở miền Bắc.
236. Miền Trung Việt Nam có dãy núi dài tên gì?  
- Miền Trung Việt Nam có dãy núi dài tên là Trường Sơn.
237. Tại sao miền Trung có nhiều đèo?  
- Miền Trung có nhiều đèo vì có những rặng núi đâm ngang ra biển.
238. Trong 3 miền của Việt Nam, miền nào ít núi nhất?  
- Trong 3 miền của Việt Nam, miền Nam ít núi nhất.
239. Đèo Hải Vân nằm ở miền nào?  
- Đèo Hải Vân nằm ở miền Trung.
240. Tên ngọn núi ở Tây Ninh gì?  
- Tên ngọn núi ở Tây Ninh là Núi Bà Đen.

**Ghi chú:**

1. Mỗi đề thi gồm 12 câu hỏi.
2. Đề thi vòng loại sẽ gồm những câu hỏi **trong** bài học thi này.
3. Đề thi từ vòng hai tới bán kết và chung kết sẽ có thêm những câu bị thay đổi cách đặt câu và gồm những câu dựa trên phần bài học nhưng chưa đặt câu hỏi sẵn. Xin thầy cô lưu ý dạy cho học sinh hiểu bài thay vì học thuộc lòng.

Thí dụ: Khi học về trái xoài thì nên cho các em biết hình dạng trái xoài, mùi vị, hạt, xơ như thế nào.

4. Mục đích của cuộc thi **Đồ Vui Để Học** là tạo cơ hội cho học sinh học thêm những kiến thức tổng quát và tập luyện khả năng nghe và nói. Sự học hỏi qua hình thức ganh đua hy vọng sẽ tạo vui thú và hấp dẫn trong việc học Việt Ngữ. Ban tổ chức mong muốn các em học sinh sẽ học hỏi được nhiều điều mới lạ qua kỳ thi này.